

Số: 10 /2016/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 16 tháng 02 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v quy định mức trần thù lao công chứng**  
**trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

*(Có Biểu chi tiết kèm theo).*

Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng và cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc yêu cầu công chứng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2. Thu, quản lý và sử dụng thù lao công chứng**

1. Tổ chức hành nghề công chứng phải xác định cụ thể mức thù lao công chứng nhưng không vượt quá mức trần thù lao quy định tại Quyết định này, niêm yết công khai tại đơn vị mình và báo cáo Sở Tư pháp để quản lý. Tổ chức hành nghề công chứng phải thu thù lao theo đúng mức thù lao đã được niêm yết.

2. Tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm quản lý và sử dụng thù lao công chứng theo quy định của pháp luật; thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước về khoản thu thù lao công chứng; lập hóa đơn tài chính cho đối tượng nộp thù lao công chứng theo quy định của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/02/2016.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. // *h*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - BTP (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**W. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*h*

**Nguyễn Đức Hoàng**

**BIỂU MỨC TRẦN THỦ LAO CÔNG CHỨNG  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10 /2016/QĐ-UBND ngày 16 /02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*



STT	Nội dung công việc	Mức trần thủ lao công chứng (Đơn vị tính: đồng/trường hợp)
<b>I</b>	<b>Thủ lao soạn thảo, đánh máy và in ấn các văn bản, hợp đồng, giao dịch</b>	<b>Đồng/trường hợp</b>
1	Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, kinh doanh	150.000
2	Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế; Văn bản khai nhận di sản thừa kế	100.000
3	Hợp đồng, giao dịch dân sự	50.000
4	Di chúc	50.000
5	Hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng, giao dịch	30.000
6	Hợp đồng ủy quyền, giấy ủy quyền	30.000
7	Văn bản từ chối nhận di sản	30.000
8	Kiểm tra và chỉnh sửa văn bản, hợp đồng do khách hàng tự soạn thảo	30.000
9	Văn bản, giấy tờ khác	30.000
<b>II</b>	<b>In ấn, sao chụp giấy tờ, văn bản</b>	<b>Đồng/trang</b>
1	Trường hợp in ấn hợp đồng, giao dịch có số lượng dưới 05 bộ Trường hợp in ấn hợp đồng, giao dịch có số lượng từ 05 bộ trở lên	Dưới 05 bộ không thu tiền. Từ bộ thứ 05 trở lên thu thêm 5.000/bộ
2	Sao chụp (photocopy) giấy tờ, văn bản liên quan đến hợp đồng, giao	Tối đa 300/01 trang A4. Tối đa 600/01 trang A3, từ trang thứ

*[Signature]*  
1

	dịch	5 trở đi 500/01 trang A3.
<b>III</b>	<b>Dịch giấy tờ, văn bản</b>	<b>Đồng/trang</b>
1	Mức thù lao dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	120.000
2	Mức thù lao dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	120.000
<b>IV</b>	<b>Các việc khác liên quan đến công chứng</b>	<b>Đồng/trường hợp</b>
1	Công bố di chúc (trường hợp trước đây đã nhận lưu giữ di chúc)	100.000
2	Niên yết thông báo hồ sơ thừa kế	100.000
4	Các việc khác	30.000

**\* Ghi chú:**

- Trong trường hợp nếu có phát sinh các loại thù lao khác ngoài các khoản thù lao nêu trên, các tổ chức hành nghề công chứng đề nghị Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định này.

- Riêng mức chi phí khác (như xác minh, giám định hoặc thực hiện công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng) quy định tại Điều 68 Luật Công chứng do người yêu cầu công chứng và tổ chức hành nghề công chứng thoả thuận. Tổ chức hành nghề công chứng không được thu chi phí cao hơn mức chi phí đã thoả thuận. Tổ chức hành nghề công chứng phải niêm yết rõ nguyên tắc tính chi phí khác và có trách nhiệm giải thích rõ cho người yêu cầu công chứng về các chi phí cụ thể đó.